

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ngành Sư phạm Vật lý trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-ĐHAG ngày 19/4/2016
của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang)

Chú thích thang Trình độ năng lực

TĐNL	Yêu cầu về năng lực	Mô tả
1	Biết	Có biết/có nghe qua
2	Hiểu	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Ứng dụng	Có khả năng ứng dụng
4	Phân tích	Có khả năng phân tích
5	Đánh giá	Có khả năng đánh giá
6	Sáng tạo	Có khả năng sáng tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và trình độ năng lực yêu cầu (Program learning outcomes – X.x.x)

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân, năng lực thực hành nghề nghiệp:

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Kiến thức đại cương	
1.1.1	Kiến thức lý luận chính trị	3
1.1.2	Kiến thức khoa học tự nhiên	3
1.1.3	Kiến thức ngoại ngữ	3
1.1.4	Kiến thức tin học	3
1.1.5	Kiến thức giáo dục thể chất	3
1.1.6	Kiến thức giáo dục Quốc phòng – An ninh	3
1.2	Kiến thức cơ sở ngành	
1.2.1	Kiến thức quản lý hành chính NN và quản lý ngành GDĐT	4
1.2.2	Kiến thức tâm lý học, giáo dục học và lý luận dạy học	4
1.2.3	Kiến thức lý thuyết Cơ – Nhiệt – Điện – Quang	4
1.2.4	Kiến thức Dao động và sóng	4
1.2.5	Kiến thức nguyên tử, hạt nhân và hạt cơ bản	4
1.2.6	Kiến thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học Vật lý ở trường PT	4

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
1.2.7	Kiến thức thực hành Cơ – Nhiệt – Điện – Quang	4
1.2.8	Kiến thức tin học cho Vật lý	4
1.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	
1.3.1	Kiến thức Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	5
1.3.2	Kiến thức Vật lý kỹ thuật và ứng dụng	5
1.3.3	Kiến thức Lý luận và phương pháp giảng dạy Vật lý	5
1.3.4	Kiến thức Vật lý thiên văn	5
1.3.5	Kiến thức Vật lý phổ thông	5
1.4	<i>Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</i>	
1.4.1	Kiến thức và kỹ năng quan sát, thực hành nghề nghiệp Sư phạm	5
1.4.2	Khóa luận tốt nghiệp	5
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1	<i>Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i>	
2.1.1	Xác định và thành lập vấn đề	5
2.1.2	Mô hình hóa	5
2.1.3	Ước lượng và phân tích vấn đề	5
2.1.4	Phân tích với sự hiện diện của yếu tố bất định	5
2.1.5	Đưa ra giải pháp và đề xuất	5
2.1.6	Vận dụng kiến thức vào thực tiễn	5
2.2	<i>Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>	
2.2.1	Lập giả thuyết	5
2.2.2	Khảo sát qua tài liệu in và tài liệu điện tử	5
2.2.3	Điều tra theo thí nghiệm/điều tra xã hội học	5
2.2.4	Kiểm tra giả thuyết và bảo vệ giả thuyết	5
2.2.5	Tự đề xuất đề tài và nghiên cứu khoa học	5
2.3	<i>Khả năng tư duy hệ thống</i>	
2.3.1	Nhìn nhận vấn đề dưới góc độ tổng thể, toàn diện	5
2.3.2	Xác định vấn đề phát sinh và sự tương tác trong hệ thống	5
2.3.3	Xác định và sắp xếp các yếu tố ưu tiên và tập trung	5
2.3.4	Trao đổi, phân xét và hướng giải quyết xung đột trong hệ thống	5
2.4	<i>Kỹ năng và phẩm chất cá nhân</i>	
2.4.1	Đề xướng và sẵn sàng chấp nhận rủi ro	5
2.4.2	Kiên trì và linh hoạt giải quyết công việc	5
2.4.3	Tư duy kiến tạo	5
2.4.4	Nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.4.5	Tinh thần ham học hỏi và học tập suốt đời	5
2.4.6	Quản lý thời gian và nguồn lực	5
2.4.7	Nhận thức và kỹ năng mềm	5
2.5	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức cá nhân</i>	
2.5.1	Phẩm chất chính trị	5
2.5.2	Phẩm chất nhân văn	5
2.5.3	Phát hiện và giải quyết vấn đề khoa học và đời sống	5
2.5.4	Thuyết trình	5
2.6	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i>	
2.6.1	Tính trung thực, bổn phận và trách nhiệm	5
2.6.2	Hành xử chuyên nghiệp	5
2.6.3	Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình	5
2.6.4	Đứng lớp giảng dạy	5
2.6.5	Tự học tập để nâng cao chuyên môn	5
2.6.6	Giao tiếp với đồng nghiệp, học sinh	5
2.7	<i>Kỹ năng và phẩm chất đạo đức xã hội</i>	
2.7.1	Ứng xử với phụ huynh, đồng nghiệp	5
2.7.2	Ứng xử với tổ chức hành chính	5
2.7.3	Ứng xử với tổ chức chính trị – xã hội	5
3	<i>Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân</i>	
3.1	<i>Làm việc theo nhóm</i>	
3.1.1	Thành lập nhóm hoạt động hiệu quả	5
3.1.2	Thuyết phục các thành viên trong nhóm	5
3.1.3	Phát triển và tiến triển nhóm	5
3.1.4	Ý kiến giữa các thành viên trong nhóm	5
3.1.5	Hợp tác cao với các thành viên trong nhóm	5
3.2	<i>Giao tiếp</i>	
3.2.1	Kỹ năng lắng nghe	5
3.2.2	Giao tiếp bằng viết, điện tử, đồ họa	5
3.2.3	Đặt vấn đề, giải quyết vấn đề trong giao tiếp	5
3.2.4	Giải trình và thuyết phục trong giao tiếp	5
3.3	<i>Giao tiếp sử dụng ngoại ngữ</i>	
3.3.1	Tiếng Anh giao tiếp	3
3.3.2	Tiếng Anh chuyên ngành	3
4	<i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i>	

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
4.1	<i>Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>	
4.1.1	Vai trò và trách nhiệm của giáo viên đối với xã hội	5
4.1.2	Ảnh hưởng của giáo dục đối với xã hội	5
4.1.3	Văn bản giáo dục	5
4.1.4	Bối cảnh lịch sử và văn hóa	5
4.1.5	Xác định hệ giá trị thời đại	5
4.1.6	Sự phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa	5
4.2	<i>Hiểu bối cảnh tổ chức</i>	
4.2.1	Nhận diện tôn trọng văn hoá	5
4.2.2	Chiến lược, mục tiêu, kế hoạch trường học	5
4.2.3	Làm việc thành công trong tổ chức	5
4.3	<i>Hình thành ý tưởng</i>	
4.3.1	Thiết lập mục tiêu và yêu cầu của đối tượng giáo dục	5
4.3.2	Chức năng, khái niệm và cấu trúc môi trường giáo dục	5
4.3.3	Ứng dụng, liên hệ thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục	5
4.4	<i>Xây dựng kế hoạch</i>	
4.4.1	Thiết kế hệ thống mục tiêu dạy học cụ thể	5
4.4.2	Xây dựng kế hoạch, phương án tiếp cận dạy học	5
4.4.3	Xây dựng kế hoạch giáo dục khác	5
4.4.4	Thiết kế kế hoạch đánh giá giáo dục	5
4.4.5	Vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn	5
4.5	<i>Thực hiện phương án</i>	
4.5.1	Lên kế hoạch, quá trình triển khai thực hiện	5
4.5.2	Thực hiện kế hoạch giáo dục	5
4.5.3	Thích ứng với đổi mới phương pháp giảng dạy	5
4.5.4	Phương pháp mới vào tổ chức giáo dục	5
4.6	<i>Vận hành phương án</i>	
4.6.1	Tự đánh giá, tự học, tự nghiên cứu và tự rèn luyện	5
4.6.2	Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục	5
4.6.3	Sử dụng kết quả kiểm tra – đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học	5
4.6.4	Đánh giá cải tiến và phát triển nghề nghiệp	5